

Số: **3131** /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày **14** tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư danh mục khởi công mới thuộc Chương trình 135 năm 2020

1. Căn cứ lập đề xuất chủ trương đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành danh mục loại dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

Căn cứ công văn số 81/BDT-KHTH ngày 01/03/2018 của Ban Dân tộc Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện vốn đầu tư phát triển Chương trình 135 năm 2018;

2. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

2.1. Sự cần thiết đầu tư:

Triệu Sơn có vị trí tiếp giáp giữa huyện đồng bằng với các huyện trung du miền núi phía tây nam của tỉnh; tổng diện tích tự nhiên 292 km², dân số 197.705 người, dân tộc thiểu số 7.940 người, chiếm 4,01%. Huyện có 36 xã và 01 thị trấn, trong đó có 4 xã vùng dân tộc và miền núi thuộc diện đặc biệt khó khăn gồm 03 xã khu vực III và 01 xã khu vực II.

Trong những năm qua, mặc dù được nhà nước và các cấp, các ngành quan tâm đầu tư phát triển về mọi mặt nhưng điều kiện cơ sở vật chất của 4 xã vùng dân tộc và miền núi của huyện vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập của người dân vẫn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo khá cao. Do đó việc tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã, thôn ở các xã dân tộc và miền núi của huyện là cần thiết.

2.2. Các điều kiện thuận lợi để thực hiện đầu tư:

- Công tác GPMB phục vụ thi công dự án không gặp nhiều khó khăn do dự án đáp ứng mong đợi của toàn thể nhân dân.

2.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư: Việc đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch xây dựng của các xã và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện Triệu Sơn.

3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

3.1. Mục tiêu đầu tư: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, đảm bảo các điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

3.2. Phạm vi đầu tư: Huyện Triệu Sơn.

3.3. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xã Thọ Bình: Bê tông hóa đường giao thông thôn 5 đi thôn 12, tổng chiều dài 700m; nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn 10 (bê tông, tổng chiều dài 250m).

- Xã Triệu Thành: xây dựng, nâng cấp khu văn hóa - thể thao xã bao gồm các hạng mục: San lấp lu lèn nâng cao mặt sân vận động với tổng diện tích 3.596,2m²; xây tường bao quanh và làm rãnh thoát nước.

- Xã Bình Sơn: Nâng cấp sửa chữa Đường giao thông Thôn Đông Tranh (Bê tông, tổng chiều dài 450m).

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện công trình:

4.1. Tổng mức đầu tư: **3.061.000.000 đồng.** (Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu một triệu đồng).

4.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

4.3. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn khác: Ngoài định mức hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, địa phương có trách nhiệm huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các công trình.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả.

Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án: Năm 2020.

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Không.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Theo chi phí quản lý thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Xây dựng công trình sẽ tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đặc biệt ở 4 xã dân tộc và miền núi. Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu quả tích cực dự án mang lại cần có những giải pháp nhằm hạn chế tối đa khả năng phát tán nguồn ô nhiễm ra môi trường và tác động ảnh hưởng đến an sinh xã hội khu vực dự án, như:

+ Ảnh hưởng đến môi trường cũng như sinh hoạt bình thường của các tổ chức, cá nhân lân cận trong quá trình thi công.

+ Những vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, giữa chủ đầu tư với đơn vị thi công, phản ứng của người dân do các nguồn thải gây ô nhiễm như: bụi, tiếng ồn gây ra.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: Việc đầu tư xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu cấp thiết trong đời sống sinh hoạt, đi lại, lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa cộng đồng của nhân dân; hoàn thiện hạ tầng cơ sở trên địa bàn.

8. Phân chia các dự án thành phần

- Toàn bộ dự án đầu tư xây dựng: Giao UBND cấp xã làm chủ đầu tư.

9. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: UBND cấp xã.

- Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

10. Kết luận và kiến nghị:

Qua phân tích đánh giá ở trên, việc đầu tư xây dựng là hết sức đúng đắn và cần thiết, đáp ứng nhu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt đối với các xã dân tộc và miền núi. Dự án có tính khả thi cao cả về các mặt kỹ thuật, xã hội, môi trường và tổ chức thực hiện./ *Kha*

Nơi nhận: *Kha*

- Ban dân tộc tỉnh;

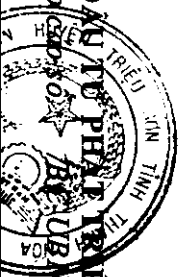
- Lưu: VT, VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135, NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo sơ bộ UBND ngày /10/2019 của UBND huyện Triệu Sơn)



ĐVT: Triệu đồng

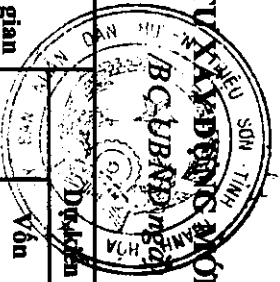
STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC, HT	Tổng mức đầu tư	Đã thanh toán			Còn nợ	Thanh toán			Ghi chú
					Tổng số	Năm 2017	Năm 2018		Từ nguồn vốn CT 135	Ngân sách huyện, xã	Ngân sách huyện, xã	
I	TRẢ NỢ CÔNG TRÌNH											
	Tổng				1.534			440	440			
1	Nhà văn hóa Thôn Thoi	UBND xã Bình Sơn	2017-2018	1.125	883	106	777	242	272			
2	Nhà văn hóa thôn Hom Chừ	UBND xã Bình Sơn	2017-2018	849	651	300	351	198	198			
II	KHỞI CÔNG XÂY DỰNG MỚI											
	Tổng				3.061			3061	3061			
1	Bê tông hóa đường giao thông từ đường TL519B đi Nhà văn hóa thôn Đông Tranh	UBND xã Bình Sơn	Năm 2020	727					727			
2	Bê tông hóa đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 12	UBND xã Thọ Bình	Năm 2020	1.200					1200			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn 10	UBND xã Thọ Bình	Năm 2020	161					161			
4	Xây dựng, nâng cấp sân vận động xã	UBND xã Triệu Thành	Năm 2020	973					973			

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số

/10/2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

ĐVT: triệu đồng



Stt	Danh mục dự án	Quy mô (m)	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư						Dự kiến vốn bố trí năm 2020	Hình thức thực hiện	Ghi chú		
					Tổng số	Vốn Chương trình 135	Vốn huyện, xã	Vốn dân góp	Vốn khác	Vốn Chương trình 135 năm 2020				Vốn huyện, xã	Vốn dân góp
A	TỔNG SỐ				3.061	3.061				3.061					
1	Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 12	Bê tông 700m	Thôn 5 xã Thọ Bình	Quý III năm 2020	1.200	1.200				1.200					Chi định thầu
2	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn 10	Bê tông 250m	Thôn 10 xã Thọ Bình	Quý III năm 2020	161	161				161					Chi định thầu
3	Đường giao thông từ đường TL519B đi Nhà văn hóa thôn Đông Tranh	Bê tông 450m	Thôn Đông Tranh xã Bình Sơn	Quý III năm 2020	727	727				727					Chi định thầu
4	Xây dựng và nâng cấp sân vận động xã Triệu Thành	3.596m ²	Xã Triệu Thành	Quý IV năm 2020	973	973				973					Chi định thầu